TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 27/2023/QĐCNHGT-DS	*Ân Thi, ngày 31 tháng 03 năm 2023*

QẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của chị Đinh Thị H, sinh năm 1987; chị Đinh Thị L, sinh năm 1988; ông Đình Văn Q, sinh năm 1969; ông Đinh Văn Q, sinh năm 1973; bà Đinh Thị N, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1965;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2023 về việc chia di sản thừa kế của cụ Kiêu, cụ Hoàn của người khởi kiện: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987; chị Đinh Thị L, sinh năm 1988;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải Qết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: 1. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: Đặng Đinh, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên

2. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1988

Trú tại: Thuần Xuyền, Hưng Long, Mỹ Hào, Hưng Yên

Người bị kiện: 1. Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1969

2. Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1973

Đều trú tại: BX, CN, Ân Thi, Hưng Yên

Người có QLNV liên quan:

1. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1955

Trú tại: Phố Phạm Huy Thông, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

2. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1965

Trú tại: Lưu Xá, Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo Q định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện Q định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về hàng thừa kế: Cụ Đinh Văn Kiêu, sinh năm 1933 chết năm 1996 và cụ Vương Thị Hoàn, sinh năm 1930 chết năm 2013. Cụ Kiêu, cụ Hoàn chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đinh Văn Kiêu và cụ Vương Thị Hoàn gồm: Ông Đinh Văn Quân, sinh năm 1964 (đã chết năm 2022); thừa kế thế vị của ông Quân: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987 và chị Đinh Thị L, sinh năm 1988; bà Đinh Thị N, sinh năm 1955; bà Đinh Thị N, sinh năm 1965; ông Đinh Văn Q, sinh năm 1969 và ông Đinh Văn Q, sinh năm 1973

- Di sản của cụ Đinh Văn Kiêu và cụ Vương Thị Hoàn để lại sau khi chết là Q sử dụng thửa đất ở số 305 có diện tích 401m2 và thửa đất ao thuộc thửa số 287 có diện tích 412m2 tờ bản đồ số 09 (bản đồ 299). Nay theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2016 thuộc thửa đất số 207 có diện tích 252,3m2; thửa số 206 có diện tích 344,3m2 và thửa số 192 có diện tích 270,3m2 tờ bản đồ địa chính số 18 tại thôn BX, CN, Ân Thi, Hưng Yên.

Các hàng thừa kế thứ nhất thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là Q sử dụng đất của cụ Kiêu, cụ Hoàn theo diện tích thực tế là 858,7m2 cho những người được hưởng di sản gồm: Ông Đinh Văn Quân, (đã chết năm 2022, thừa kế thế vị của ông Quân: Chị Đinh Thị H và chị Đinh Thị L), ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn Q. Ghi nhận việc bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N từ chối nhận di sản.

- Di sản là Q sử dụng đất được phân chia cụ thể như sau:

+ Giao cho ông Đinh Văn Q được Q sử dụng phần đất có diện tích 344,3m2 thuộc thửa đất số 206 tờ bản đồ số 18 (đo đạc năm 2016) tại thôn BX, CN, Ân Thi, Hưng Yên. Có các cạnh như sau: Phía Đông giáp phần đất để làm nhà thờ dài 13,16m. Phía Tây giáp thửa đất số 192 giao cho ông Q dài 19,42m. Phía Nam giáp ao gia đình ông Thiết dài 4,3m; 9,85m; 15,01m. Phía Bắc giáp đường bê tông dài 24,20 m. Trên đất ông Q đã xây dựng 01 nhà cấp 4, 02 gian công trình phụ, bể nước.

+ Giao cho ông Đinh Văn Q được Q sử dụng phần đất có diện tích 270,3m2 thuộc thửa đất số 192 tờ bản đồ số 18 (đo đạc năm 2016) tại thôn BX, CN, Ân Thi, Hưng Yên, có các cạnh như sau: Phía Đông giáp phần đất giao cho ông Q dài 19,42m. Phía Tây giáp ngõ dài 17,07m. Phía Nam giáp ao ông Thiết dài 14,38m.

Phía Bắc giáp đường bê tông dài 15,40 m. Trên đất ông Q đã xây dựng 01 nhà mái bằng 01 tầng, 02 gian công trình phụ.

+ Giao cho chị Đinh Thị H, chị Đinh Thị L (được hưởng kỷ phần thừa kế của ông Quân được chia) được Q sử dụng chung phần đất có diện tích 141,8 m2 thuộc thửa đất số 207 tờ bản đồ số 18 (đo đạc năm 2016) tại thôn BX, CN, Ân Thi, Hưng Yên, có các cạnh như sau: Phía Đông giáp ngõ vào thửa đất 205 dài 14,56m. Phía Tây giáp phần đất để làm nhà thờ dài 13,80m. Phía Nam giáp thửa đất số 205 dài 10m. Phía Bắc giáp đường bê tông dài 10 m. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 (bếp, chuồng lợn).

+ Phần đất có diện tích 102,3 m2 thuộc thửa đất số 207 tờ bản đồ số 18 (đo đạc năm 2016) tại thôn BX, CN, Ân Thi, Hưng Yên, ông Q, ông Q, bà N, bà N, chị H, chị L thống nhất để làm nhà thờ, giao cho ông Q, ông Q quản lý có các cạnh như sau: Phía Đông giáp phần đất giao cho chị H, chị L dài 13,80m. Phía Tây giáp thửa đất giao cho ông Q dài 13,16m. Phía Nam giáp thửa đất số 205 dài 8m. Phía Bắc giáp đường bê tông dài 7,18 m. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4.

Ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn Q, chị Đinh Thị H, chị Đinh Thị L có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm Q để thực hiện đăng ký Q sử dụng đất được chia. Ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn Q, chị Đinh Thị H, chị Đinh Thị L có nghĩa vụ giao cho nhau Q sử dụng đất khi thi hành án.

(Có sơ đồ chia đất kèm theo)

- Về các vấn đề khác: Không

2. Qết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo Q định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo Q định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng L Hồng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án N dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án N dân ra Qết định là Tòa án N dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án N dân ra Qết định là Tòa án N dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN N DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án N dân ra Qết định là Tòa án N dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án N dân ra Qết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký Qết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra Qết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải Qết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá N thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá N, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải Qết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.